

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: PT VÀ LUẬT GIAO THÔNG
(Thời gian thực hiện: 4 tuần : Từ ngày 16/03/2026- 10/04/2026)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân <ul style="list-style-type: none"> + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. <p style="color: green; margin-top: 10px;"><i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i></p>	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân <ul style="list-style-type: none"> + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. 	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy: <ul style="list-style-type: none"> +VĐCB: Đi thay đổi hướng (dịch dắc) theo vật chuẩn + VĐCB: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB: Đi thay đổi hướng (dịch dắc) theo vật chuẩn TCVD: Chuyển bóng qua chân - VĐCB: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn TCVD: Ném bóng vào rổ. 	

4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ biết tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). + Trẻ biết ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). + Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp 	<ul style="list-style-type: none"> - Tung, ném, bắt: + VĐCB: Chuyền, bắt bóng qua đầu 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB: Chuyền, bắt bóng qua đầu (5E) TCVĐ: Vượt chướng ngại vật. 	
5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Trẻ chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m). + Trẻ bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bò, trườn, chèo: + Bật xa 35 - 40 cm. 	<p>* Hoạt động học :</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB: Bật xa 35-40cm TCVĐ: Lộn cầu vòng. 	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
15	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Trẻ biết vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép, giày khi đi học. + Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... + Trẻ biết vệ sinh đúng nơi quy định. + Trẻ biết bỏ rác đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. - <i>Được chăm sóc an toàn cả về thể chất và tinh thần</i> -> <i>quyền của trẻ em</i> 	<p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: dạy trẻ trước khi ăn</p>	

	noi quy định	<i>đối với nhu cầu được chăm sóc, chẳng hạn như ăn, ngủ và nuôi dưỡng.</i>		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học .				
24	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	+ Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. + Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. + So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi. + Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu. - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1- 2 dấu hiệu	* Hoạt động học: - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường bộ - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường thủy. - Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường không. - Tìm hiểu về 1 số luật giao thông. (5E)	
25	- Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. VD: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.			
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: Bao nhiêu?, Là số mấy?...	+ Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. + Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* Hoạt động chơi: - Tổ chức chơi ở hoạt động góc học tập.	
29	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.			
30	- Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			

31	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học: Tách, gộp một nhóm có 5 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.	
32	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.			
33	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà, biển số xe...).	* Hoạt động chơi: Tổ chức chơi ở góc phân vai, hoạt động ngoài trời.	
35	- Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của hai đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích bằng một đơn vị đo.	* Hoạt động học: - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.	
c. Khám phá xã hội				
47	- Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	* Hoạt động chơi: Chơi ở góc học tập.	
48	- Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
a, Nghe hiểu lời nói				
51	- Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	* Hoạt động chơi: - Đọc đồng dao chơi buổi chiều.	

		<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - <i>Đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi phù hợp với tình huống trong giao tiếp.</i> 		
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
52	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	<ul style="list-style-type: none"> - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - <i>Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn;</i> - <i>Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i> 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TCTV: + Xe đạp, xe máy, xe ô tô. Xe ô tô tải, Xe xích lô, xe cảnh sát. + Tàu thủy, ca nô, thuyền buồm. Thuyền gỗ, bè, phà. + Khinh khí cầu, bầu trời, máy bay. Phi công, hành khách, sân bay. + Đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng. Biển cấm, biển rẽ trái, biển rẽ phải. 	
55	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ ca dao tục ngữ, hò vè .	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thơ + Tiếng động quanh em. + Thuyền giấy. + Trên chín tầng mây. 	
56	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại câu chuyện đã được nghe.	<p>* Hoạt động học :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện: Cái hố bên đường. 	
57	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.		
c. Làm quen với việc đọc, viết				

61	- Trẻ biết chọn sách để xem.	+ Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. + Giữ gìn và bảo vệ sách. <i>- Xem sách, trò chuyện; lắng nghe và trao đổi phù hợp với người đối thoại.</i>	* Hoạt động chơi: - Tổ chức chơi ở góc học tập.
4. Lĩnh vực phát triển TC&XH			
a. Phát triển tình cảm			
67	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân. <i>- Bày tỏ được ý kiến về nhu cầu, mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân hoặc của người khác gần gũi với trẻ- liên quan tới quyền tham gia của trẻ.</i>	* Hoạt động góc: - Góc xây dựng: Xây bến xe, xây sân bay, bến tàu, vườn hoa - Góc phân vai: Bác sỹ, bán hàng, gia đình, nấu ăn. - Góc tạo hình: Vẽ ô tô tải, vẽ thuyền, tô màu máy bay... - Góc học tập: xem tranh, ảnh, sách truyện về chủ đề. - Góc âm nhạc: múa hát các bài trong chủ đề.
68	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		
69	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).		* Trò chơi mới: - Ô tô vào bến - Thêm, bớt vật gì. - Phi công. - Tàu điện.
b. Phát triển kỹ năng xã hội			
76	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. - Phân biệt hành vi “đúng” – “sai”, “Tốt” – “xấu”.	* Hoạt động chơi: - Tổ chức chơi ở góc phân vai.
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ			
84	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc, và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật,	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ đi dạo chơi quanh sân trường...

	<p>mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</p>	<p>hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.</p> <p><i>- Mọi trẻ (không kể về giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc...) đều có thể tham gia vào hoạt động nghệ thuật theo sở thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, kịch...) theo cảm nhận của riêng mình, như là một cách để trẻ thể hiện cảm xúc và ý tưởng của bản thân. Tất cả những người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.</i></p>		
85	<p>- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.</p>			
86	<p>- Trẻ thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.</p>			
87	<p>- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....</p>	<p>- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.</p> <p>- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).</p>	<p>* Hoạt động học:</p> <p>- Dạy hát: Em đi chơi thuyền. Đền đồ đền xanh.</p> <p>- VDTN: Nhớ lời cô dặn.</p> <p>- Nghe hát: Ngồi tựa mạn thuyền, Bạn ơi có biết, Anh phi công ơi</p> <p>- TCÂN: Đoán giới, Những nốt nhạc vui, tai ai tinh. Bao nhiêu bạn hát.</p>	
88	<p>- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).</p>	<p>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.</p> <p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.</p> <p><i>- Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i></p>		
89	<p>- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.</p>	<p>- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.</p>	<p>* Hoạt động học:</p> <p>- Vẽ máy bay. (EDP)</p> <p>- Dự án steam: Làm ô tô tải.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét. - <i>Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i> - Thực hiện dự án steam: Làm ô tô tải. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nặn cột đèn giao thông.
---	---	---

I. MỞ CHỮ ĐỀ

- Trò chuyện với trẻ về các loại phương tiện và luật giao thông: đường bộ, đường hàng không, đường thủy, luật giao thông.
- Cô và trẻ cùng treo những bức tranh PTGT và luật giao thông, bày biện các đồ dùng, đồ chơi ở góc xây dựng. Hướng trẻ chú ý đến sự thay đổi trong lớp, trên tường.

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về các loại phương tiện giao thông: Xe đạp, xe máy, ô tô, tàu hoả, máy bay, thuyền..
- Biển báo ở ngã tư: Đèn xanh, đèn đỏ..Tranh ảnh về người điều khiển giao thông.
- Các loại sách, báo, tạp chí cũ, giấy vẽ, bút, phẩm màu, giấy màu có các hình phương tiện giao thông, bìa cát tông để làm biển báo, biển số xe, các hộp giấy, hộp bánh.
- Tranh lô tô về các loại hình phương tiện giao thông, đồ chơi lắp ghép, xây dựng, xếp hình.
- Yêu cầu cha mẹ trẻ sưu tầm tranh ảnh về các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không...
- Các loại phương tiện giao thông bằng đồ nhựa như ô tô, xe đạp, xe máy..

- Sách báo hoạ báo cũ có hình ảnh về phương tiện giao thông.
- Một số nguyên vật liệu sẵn có rơm rạ, hột hạt.

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT